

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 21/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thọ và ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2023/HSST ngày 18/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 25/02/2023, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/HSST-QĐ ngày 07/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN B** (Thường gọi: T), sinh năm 1994 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm X, xã L, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn D, sinh năm 1943 và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 02/07/2014, bị Công an xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 30/09/2014 đã nộp phạt xong; Bị bắt theo Quyết định truy nã vào ngày 04/10/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Hồ Thị T, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, Khu vực Y, phường H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chị Lý Đào Bích N, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ X, Khu vực X, phường C, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

4. Chị Đồng Thị H, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: đường N, phường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người làm chứng:

Chị Hoàng Nữ Phương Tr, anh Phạm Thành L, anh Phan Anh Đ, anh Nguyễn Thành T, anh Phạm Hữu H, Phạm Hoàng K, Trần Bá Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2015 đến ngày 03/8/2015, Lê Văn B đã cùng với Phạm Hoàng K và Trần Bá Đ thực hiện 04 lần cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, cụ thể:

Lần 1: Vào ngày 22/7/2015, Lê Văn B đã rủ Trần Bá Đ (sinh ngày 10/11/1997) từ tỉnh Gia Lai đến thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để thực hiện hành vi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ-đen (không rõ biển số) của B chở Đ đến thành phố Quy Nhơn và đi dạo trên nhiều tuyến đường, khi đi đến đoạn đường Trần Hưng Đạo thuộc phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn thì phát hiện bà Hồ Thị T đi xe đạp cùng chiều phía trước, trên giỏ xe có để túi xách da màu đen nên cả hai đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi xách này. B điều khiển xe mô tô chạy áp sát bên trái bà T, Đ ngồi sau dùng tay phải giật lấy túi xách rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. B điều khiển xe chạy đến Công viên thiếu nhi đối diện Trường đại học Quy Nhơn thì dừng lại lục bên trong túi xách lấy đi chiếc điện thoại Nokia 2690 và số tiền 670.000 đồng; đối với túi xách và những đồ dùng còn lại trong túi xách B vứt vào bụi cây trong công viên. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở Đ về lại TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đến sáng ngày 23/7/2015, B đem điện thoại di động Nokia đến tiệm điện thoại “A lô” địa chỉ: 69 Hai Bà Trưng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Thành T được 200.000 đồng, B chia cho Đ 50.000 đồng, số tiền còn lại B tiêu xài hết.

Lần 2: Sáng ngày 23/7/2015, B rủ Phạm Hoàng K xuống TP. Quy Nhơn để cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đến TP. Quy Nhơn, K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ-đen (không rõ biển số) chở B đến đi dạo trên các tuyến đường để tìm người quản lý tài sản sơ hở mà cướp giật. Khi đi đến đoạn trước nhà số 532b Nguyễn Thái Học, P. Quang Trung, TP. Quy Nhơn thì cả hai phát hiện chị Lý Đào Bích N đang ngồi trên xe đạp điện, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, K liền điều khiển xe mô tô chạy lên áp sát phía bên trái chị N để B ngồi sau giật lấy chiếc điện thoại này rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, cả hai tiếp tục đi dạo qua nhiều tuyến đường trên địa bàn TP. Quy Nhơn để tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật nhưng không được nên về lại TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đến trưa ngày 24/7/2015, K cùng B đem chiếc điện thoại Iphone 5 đã giật được của chị N đến tiệm điện thoại di động “Vi Luân”, địa chỉ: 88 Nguyễn Thái Học, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho anh Phạm Thành L là chủ tiệm được 1.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng tiêu xài hết.

Lần 3: Vào ngày 02/8/2015, Phạm Hoàng K rủ Lê Văn B và Trần Bá Đ xuống TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để cướp giật tài sản, cả hai đồng ý. B điều

khởi xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter màu đỏ-đen (không rõ biển số) chở Đ, K điều khiển xe mô tô biển số 81K3-8383 đi. Đến khoảng 19 giờ ngày 03/8/2015 tại TP. Quy Nhơn, cả nhóm bàn bạc thống nhất với nhau K sẽ là người điều khiển xe mô tô 81K3-8383 chở B ngồi sau để giật tài sản, Đ điều khiển xe mô tô Exciter màu đỏ-đen của B chạy theo sau để hỗ trợ trong trường hợp có người truy đuổi khi giật tài sản. Sau đó, cả ba cùng nhau điều khiển xe đi dạo trên nhiều tuyến đường ở TP. Quy Nhơn. Nhưng do Đ không quen đường nên khi đi đến đoạn ngã ba Nguyễn Tất Thành – Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn đã bị lạc đường, Đ điều khiển xe mô tô quay lại trước Quảng trường Nguyễn Tất Thành đứng chờ. K và B đi đến đoạn đường ngã ba Ngô Mây – Biên Cương thì thấy anh Lê Văn M điều khiển xe mô tô biển số 77H8-0917 chở chị Đồng Thị H đi cùng chiều phía trước, trên tay chị H có cầm ví màu đen bên trong có 01 điện thoại Nokia 100, số tiền 750.000 đồng và một số đồ dùng cá nhân khác. K tăng ga chạy lên áp sát bên trái để B dùng tay phải giật lấy chiếc ví trên tay chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng Quảng trường Nguyễn Tất Thành gặp Đ. B lục ví kiểm tra tài sản rồi lấy 200.000 đồng đưa cho Đ đi mua nước, thuốc lá, số tiền còn lại và chiếc điện thoại di động B cất giữ.

Lần 4: Vào tối ngày 03/8/2015, sau khi thực hiện xong vụ cướp giật tài sản của chị Đồng Thị H, B bảo Đ qua K chở, còn B điều khiển xe mô tô Exciter đi một mình tìm người đi đường sơ hở mà cướp giật tài sản. Khi chở Đ đến trước trụ sở Văn phòng tỉnh ủy Bình Định ở số 106 đường Nguyễn Huệ thì thấy chị Hoàng Thị B đi xe đạp cùng chiều phía trước, trên giỏ xe có để túi da màu nâu, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Asus-Z007, 01 thẻ ATM và một số giấy tờ khác. K điều khiển xe áp sát để Đ giật lấy túi xách, rồi tăng ga tẩu thoát chạy đến Công viên thiếu nhi gặp B. Sau đó, cả nhóm về lại TP. PleiKu. Đến sáng ngày 04/8/2015, K, B và Đ đem chiếc điện thoại di động hiệu Asus giật được của chị B đem đến tiệm điện thoại “Quốc Đại”, địa chỉ: 465 Hùng Vương, TP. PleiKu, tỉnh Gia Lai cầm cố cho anh Phan Anh Đ là chủ tiệm được 500.000 đồng, cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

Sau khi bị giật tài sản, chị Hoàng Thị B đã gọi điện vào số sim trong chiếc điện thoại Asus của mình để xin chuộc lại giấy tờ thì Đ yêu cầu chị B cho biết mật khẩu thẻ ATM và đưa 2.000.000 đồng thì mới cho chuộc, chị B đồng ý. Đến trưa ngày 04/8/2015, Đ đến trụ ATM tại số 44 Lê Thánh Tôn, TP. PleiKu, tỉnh Gia Lai để kiểm tra tài khoản thì bị Công an TP. Quy Nhơn phối hợp với Công an TP. PleiKu bắt giữ cùng tang vật. Riêng B đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 04/10/2022 thì bị bắt theo Lệnh truy nã tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 30/8/2015 và ngày 06/11/2015 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Quy Nhơn, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus-Z007 màu đen-trắng, đã qua sử dụng, trị giá: 2.000.000 đồng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia-2690 màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, trị giá: 600.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng-vàng, đã qua sử dụng, trị giá: 5.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 100, màu đỏ, đã qua sử dụng, trị giá: 300.000 đồng.

Các bị hại: chị Hồ Thị T, chị Lý Đào Bích N, chị Hoàng Thị B, chị Đồng Thị H đã nhận lại tài sản. Ngoài ra, gia đình Trần Bá Đ đã thay Đ bồi thường cho bị hại Hồ Thị T 670.000 đồng, Đồng Thị H 750.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Anh Đ 500.000 đồng. Gia đình Phạm Hoàng K đã thay K đã bồi thường cho bị hại Lý Đào Bích N số tiền 5.500.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSQN ngày 17/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố Lê Văn B về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn B về tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại chị Hồ Thị T, chị Lý Đào Bích N, chị Hoàng Thị B, chị Đồng Thị H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật: Bị cáo Lê Văn B thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn đã áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để truy

tổ bị cáo. Hiện Bộ luật hình sự năm 2015 đang thi hành (có hiệu lực ngày 01/01/2018) không có lợi hơn so với Bộ luật hình sự năm 1999 về khung hình phạt và tội danh mà bị cáo bị truy tố. Do đó, HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo.

[3] Do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Lê Văn B đã rủ Trần Bá Đ, Phạm Hoàng K từ Gia Lai đến thành phố Quy Nhơn để giật tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Thủ đoạn của bị cáo và đồng phạm là điều khiển xe mô tô áp sát vào các bị hại đang điều khiển xe đạp hoặc xe mô tô lưu thông trên đường để giật tài sản của họ, sau khi giật xong liền nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 22/7/2015 đến ngày 03/8/2015, bị cáo Lê Văn B đã cùng với Phạm Hoàng K, Trần Bá Đ đã 04 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại Hồ Thị T, Lý Đào Bích N, Đồng Thị H, Hoàng Thị B với tổng tài sản chiếm đoạt có trị giá 9.820.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn B có đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc điều khiển xe mô tô áp sát vào người đi đường để giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện chiếm đoạt tài sản của các bị hại có trị giá 9.820.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Cướp giật tài sản*” với tình tiết định khung “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Đối với Phạm Hoàng K và Trần Bá Đ, đã bị Tòa án đưa ra xét xử vào ngày 10/3/2016 nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương, trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

6.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

6.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn B đã 04 lần thực hiện hành vi cướp giật tài sản, đồng thời bị cáo đã xúi giục Trần Bá Đ là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo phạm tội với các tình tiết tăng nặng: “*Phạm tội nhiều lần*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và “*Xúi giục người chưa thành niên phạm tội*”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

6.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không nhớ để khai báo hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX phải công bố

lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội, đồng thời sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Do đó, HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Đã được giải quyết tại bản án số 14/2016/HSST ngày 10/3/2016 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “*Cướp giật tài sản*” nên phải chịu án phí hình sự sơ theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136, điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn B 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.
3. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Đình Hưng

